

Ngày 30/06/2025	2,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-16.1%	13.0%	13.0%

Q2/25	
ROE	0.2%

Q2/25			
DT thuần	171	QoQ ▼ 4.00 ▼ 2.2%	YoY ▲ 27.0 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	347	YoY ▲ 37.0 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN gộp	0.12	QoQ ▼ 0.01 ▼ 5.9%	YoY ▼ 0.70 ▼ 85.1%
	tỷ VNĐ		

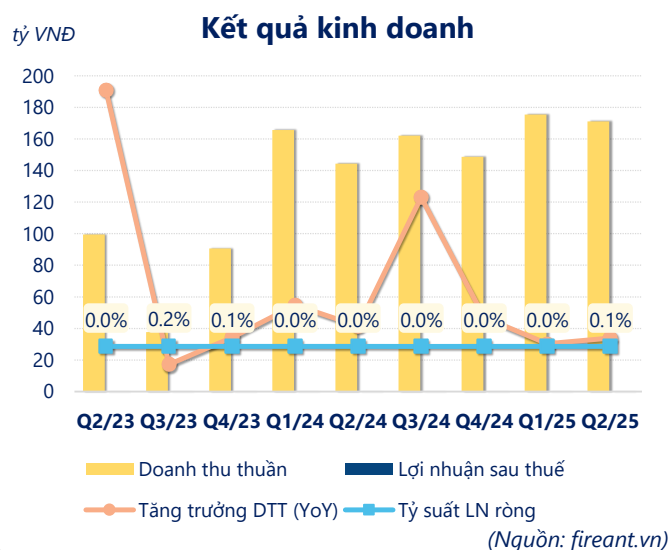
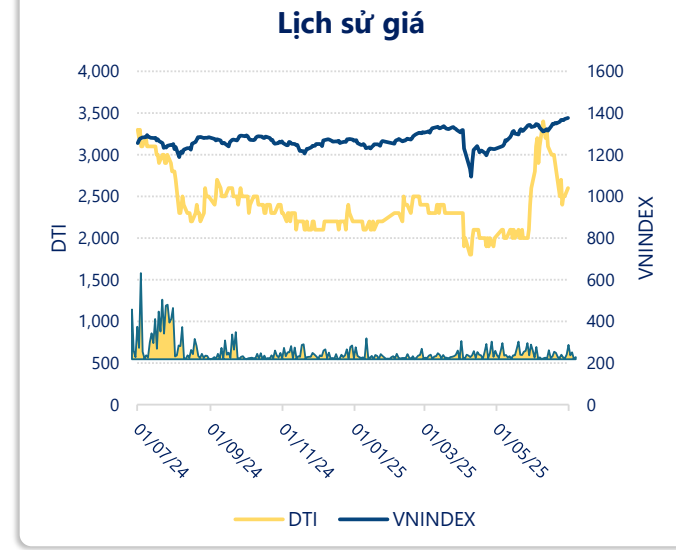
6T 2025		
LN gộp	0.25	YoY ▼ 0.98 ▼ 79.7%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN thuần	0.15	QoQ ▲ 0.09 ▲ 155%	YoY ▲ 0.05 ▲ 52.8%
	tỷ VNĐ		

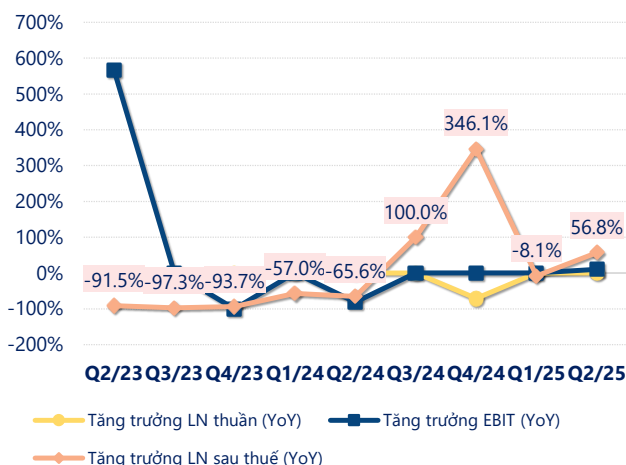
6T 2025		
LN thuần	0.21	YoY ▲ 0.05 ▲ 31.9%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN sau thuế	0.10	QoQ ▲ 0.06 ▲ 145%	YoY ▲ 0.04 ▲ 63.3%
	tỷ VNĐ		

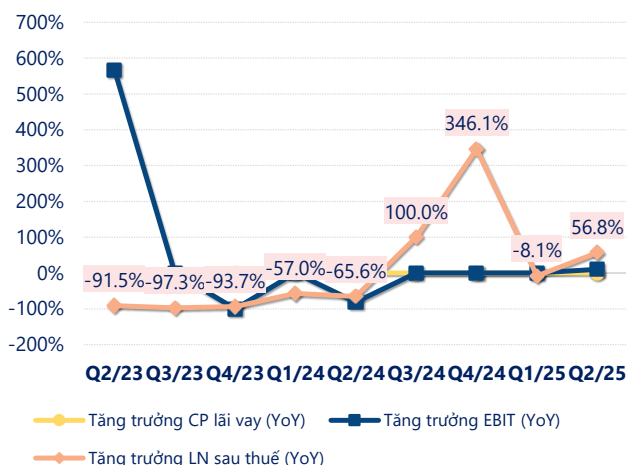
6T 2025		
LN sau thuế	0.14	YoY ▲ 0.04 ▲ 36.5%
	tỷ VNĐ	



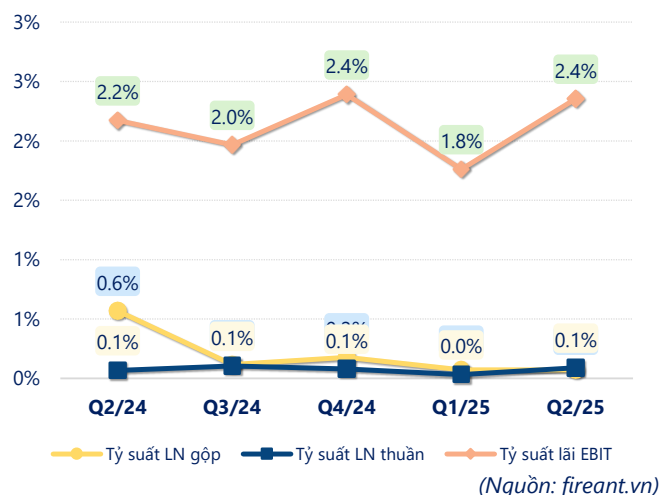
Tăng trưởng lợi nhuận



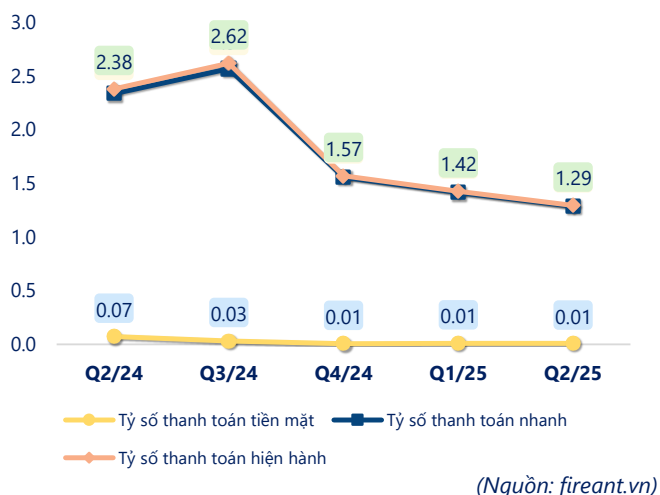
Tăng trưởng chi phí



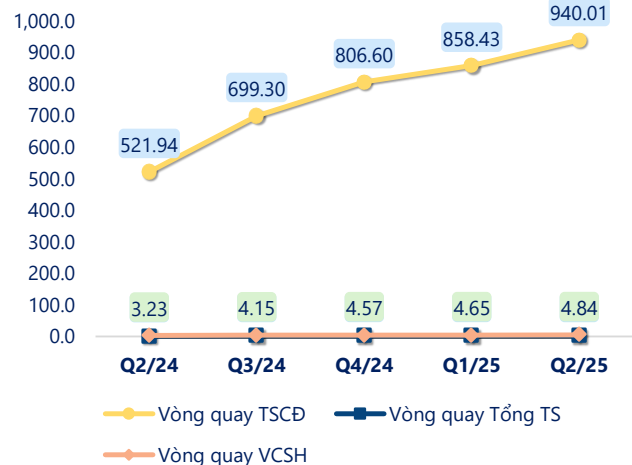
Tỷ suất lợi nhuận



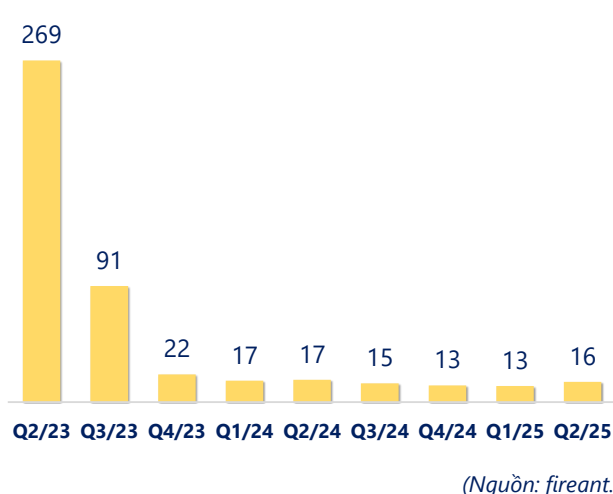
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	171	144	18.9%	347	310	11.8%
Giá vốn hàng bán	171	143	19.6%	346	309	12.2%
Lợi nhuận gộp	0.12	0.82	-85.1%	0.25	1.23	-79.7%
Doanh thu HĐTC	4.23	3.03	39.7%	7.41	6.03	23.0%
Chi phí TC	3.95	3.31	19.3%	7.03	6.47	8.8%
Chi phí lãi vay	3.90	3.06	27.4%	6.93	6.16	12.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.25	0.44	-42.5%	0.42	0.63	-33.3%
LN thuần từ HĐKD	0.15	0.10	52.8%	0.21	0.16	31.9%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.02	-21.2%	-0.02	-0.02	-10.1%
LN trước thuế	0.13	0.08	60.6%	0.18	0.14	35.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.10	0.06	63.3%	0.14	0.10	36.5%
LNST của CĐ cty mẹ	0.10	0.06	63.3%	0.14	0.10	36.5%

(Nguồn: fireant.vn)

